

Bản án số: 362/2025/HS - PT
Ngày: 07 - 8 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Lâm.

Các Thẩm phán:

1. Ông Ngô Ngọc Thắng

2. Ông Phan Thanh Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Lê Trọng Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Đăng Khương - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 268/2025/HSPT ngày 27/6/2025 đối với bị cáo Đặng Thị N1 do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 153/2025/HS-ST ngày 20/5/2025 của Tòa án nhân dân Quận 12 (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7), Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đặng Thị N1; giới tính: Nữ; sinh ngày: 15/8/1969, tại thành phố P; nơi đăng ký thường trú: Phòng 503, tập thể C.T, phường Đ, quận H (nay là phường H), thành phố N; nơi cư trú: Đường T, tổ C, khu phố B, phường T, quận M (nay là phường T), thành H; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Buôn bán; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Đặng Xuân B (chết) và bà Bùi Thị L; có chồng và có 02 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2024 đến ngày 05/02/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Huỳnh Tấn Cường - Văn phòng Luật sư Tín Pháp, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Thị N1 là chủ quán cà phê “C.B” tại số A, đường T, tổ C, khu phố B, phường T, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, hoạt động từ tháng 12/2023. Vì muốn có thêm thu nhập nên Đặng Thị N1 sử dụng địa điểm kinh doanh là quán cà phê cho nhân viên quán hoạt động mát-xa kích dục và bán dâm cho khách nam khi có nhu

cầu để thu tiền. Ngày 12/01/2024, có Trần Ngọc A1 đến quán cà phê “C.B” gặp Đặng Thị N1 để xin làm nhân viên quán, giữa Đặng Thị N1 và Trần Ngọc A1 có thoả thuận như sau: Trần Ngọc A1 làm việc không hưởng lương, không bao ăn ở, nếu khách có yêu cầu mát-xa kích dục, Trần Ngọc A1 phải đưa cho Đặng Thị N1 số tiền 100.000 đồng/lượt; nếu khách có yêu cầu mua dâm, Trần Ngọc A1 phải đưa cho Đặng Thị N1 số tiền 150.000 đồng/lượt. Việc mát-xa kích dục và mua-bán dâm được thực hiện tại phòng trên gác của quán cà phê “C.B”.

Khoảng 16 giờ 10 phút ngày 12/01/2024, khi Trần Ngọc A1 đang thực hiện hành vi bán dâm cho Huỳnh Văn H1, với số tiền 400.000 đồng/lượt, thì bị Công an phường T, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh bắt quả tang, lập hồ sơ bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận M, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý. Thời điểm bắt quả tang, tại quán cà phê còn có nhân viên quán là Nguyễn Thị H2.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12, Đặng Thị N1, Trần Ngọc A1, Nguyễn Thị H2, Huỳnh Văn H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên. Đặng Thị N1 thừa nhận đã thực hiện hành vi chứa mại dâm kể từ ngày 20/12/2023. Trần Ngọc A1 thừa nhận, trong ngày 12/01/2024, Trần Ngọc A1 đã thực hiện hành vi mát-xa kích dục cho 01 khách nam và bán dâm cho 01 khách nam tại quán cà phê, được số tiền 600.000 đồng, đã đưa lại cho Đặng Thị N1 số tiền 250.000 đồng. Khi Trần Ngọc A1 đang tiếp tục thực hiện hành vi bán dâm cho Huỳnh Văn H1 tại phòng trên gác của quán cà phê “C.B” thì bị bắt quả tang.

Nguyễn Thị H2 khai nhận, Nguyễn Thị H2 bắt đầu đồng ý làm việc tại quán cà phê “C.B” của Đặng Thị N1 từ ngày 20/12/2023; tương tự như Trần Ngọc A1, Nguyễn Thị H2 cũng không được Đặng Thị N1 trả lương, không bao ăn ở, nếu khách có yêu cầu mát-xa kích dục, phải đưa cho Đặng Thị N1 số tiền 100.000 đồng/lượt, nếu khách có yêu cầu mua dâm, phải đưa cho Đặng Thị N1 số tiền 150.000 đồng/lượt. Trong ngày 12/01/2024, Nguyễn Thị H2 đã thực hiện hành vi mát-xa kích dục cho 02 khách nam tại quán cà phê, thu được 400.000 đồng và đưa lại cho Đặng Thị N1 số tiền 200.000 đồng, thường có khi đưa cho Đặng Thị N1, có khi bỏ vào hộp gỗ tại quán cà phê và Đặng Thị N1 biết. Kể từ ngày 20/12/2023 đến khi bị phát hiện, Nguyễn Thị H2 đã nhiều lần bán dâm, kích dục cho nhiều khách có nhu cầu nhưng không nhớ cụ thể bao nhiêu lần và số tiền đã thu được.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 153/2025/HS-ST ngày 20/5/2025 của Tòa án nhân dân Quận 12 (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7), Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đặng Thị N1 05 năm 06 tháng tù về tội “Chứa mại dâm”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 12/01/2024 đến ngày 05/02/2024.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/5/2025 bị cáo Đặng Thị N1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời gian luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đặng Thị N1 giữ nguyên nội dung kháng cáo. Trong vụ án này, bị cáo Đặng Thị N1 đã sử dụng quán cà phê của mình làm địa điểm chứa mại dâm để cho nhân viên của quán cà phê mát-xa kích dục và bán dâm cho khách nhằm mục đích thu lợi bất chính. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xét xử bị cáo Đặng Thị N1 05 năm 06 tháng tù về tội “Chứa mại dâm” là đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Thị N1, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Luật sư đồng ý với quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo có hạn chế hiểu biết về quy định pháp luật; đã ly thân chồng, sống một mình, cuộc sống khó khăn; bị cáo có bệnh thoát vị cột sống, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, đã lớn tuổi. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sớm trở về chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo Đặng Thị N1 trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

[3] Căn cứ lời khai nhận của bị cáo Đặng Thị N1 cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra thu thập để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo có đủ cơ sở kết luận: Vì mục đích tư lợi, từ ngày 20/12/2023, Đặng Thị N1 là chủ quán cà phê “C.B” tại địa chỉ số A, đường T, tổ C, khu phố B, phường T, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh đã nhiều lần cho phép nhân viên thực hiện hành vi mát-xa kích dục và bán dâm tại quán cà phê để thu tiền.

[4] Xét đơn kháng cáo giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đặng Thị N1, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo vì hưởng lợi đã cho nhân viên mát-xa kích dục và bán dâm ngay tại cơ sở kinh doanh do mình quản lý. Hành vi phạm tội của bị cáo đã kéo dài trong một khoảng thời gian và thu lợi nhiều lần, thể hiện sự coi thường pháp luật, đồng thời tiếp tay cho tệ nạn mại dâm lan rộng, gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục và trật tự trị an địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đặng Thị N1 về tội “Chứa mại dâm” theo điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm

2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, không oan sai; cấp sơ thẩm căn cứ các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 05 năm 06 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đặng Thị N1 không cung cấp được chứng cứ nào khác chứng minh cho nội dung kháng cáo. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo cũng như không có cơ sở chấp nhận quan điểm bào chữa của Luật sư, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[5] Bị cáo Đặng Thị N1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Thị N1; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 153/2025/HS-ST ngày 20/5/2025 của Tòa án nhân dân Quận 12 (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7), Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Đặng Thị N1** 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Chứa mại dâm”.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 12/01/2024 đến ngày 05/02/2024.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- Tòa phúc thẩm TANDTC tại TP.HCM; (1)
- Viện CT và KS phúc thẩm tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- P.PV06 - Công an TP.HCM; (1)
- TAND khu vực 7 - TP.HCM; (1)
- VKSND khu vực 7 - TP.HCM; (1)
- Phòng THADS khu vực 7 - TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (22). (9)

Vũ Thanh Lâm